

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-7-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Đào

2. Ông Hồ Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Tuyết H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ô6/103A, khu phố TB, thị trấn G, huyện G, tỉnh TN.

- Bị đơn: Anh Lâm Hồ Minh T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Kp2/43, khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh TN.

Chị H và anh T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02-4-2021, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Mai Thị Tuyết H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lâm Hồ Minh T chung sống với nhau từ năm 2005, hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Anh chị chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh năm 2006.

Sau khi cưới, anh chị sống chung với gia đình cha mẹ ruột chị tại

Ô6/103A, khu phố Thanh Bình B, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, anh T không phụ giúp chị nuôi con, thường xuyên cãi nhau với anh em của chị và còn uống rượu, kiếm chuyện đánh chị nhiều lần. Khoảng năm 2016, anh T bỏ về nhà mẹ ruột anh T ở nên vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay. Từ khi sống ly thân, anh T có ghé cho tiền các con nhưng không vào nhà, vợ chồng chị có gặp nhau nhưng không ai nói gì, có khi anh T còn vô cớ đánh chị không rõ nguyên nhân. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị với anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về nuôi con: Anh chị có 02 người con chung tên Lâm Thái K, sinh ngày 25-7-2006 và Lâm Mai Th, sinh ngày 03-12-2016. Từ khi được sinh ra đến nay, 02 người con đều sống chung với chị và do chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21-6-2021, bị đơn anh Lâm Hồ Minh T trình bày:

Về hôn nhân, anh không có ý kiến gì khác. Quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, nguyên nhân do chị H không đi làm, nhiều lần yêu cầu anh trả nợ thay. Chị H cũng thường xuyên không ở nhà để chăm sóc con mà đi qua đêm ngủ lại nơi khác, anh có khuyên nhưng chị H không nghe. Ngoài ra, anh có xảy ra mâu thuẫn với gia đình chị H dẫn đến cãi nhau nên anh về nhà cha mẹ ruột anh ở. Anh chị sống ly thân từ tháng 10-2020 đến nay. Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về nuôi con: Có 02 người con chung như chị H trình bày. Anh không có yêu cầu được nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh cũng không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, chị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, còn anh T thì chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T; Về con chung: Giao chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Thái K, sinh ngày 25-7-2006 và Lâm Mai Th, sinh ngày 03-12-2016. Ghi nhận chị H

không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Lâm Hồ Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và nguyên đơn chị Mai Thị Tuyết H có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Mai Thị Tuyết H và anh Lâm Hồ Minh T là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc và nhiều vấn đề trong cuộc sống hôn nhân. Theo chị H nguyên nhân là do anh T không phụ giúp tiền để chị nuôi con, anh T thường xuyên uống rượu, đánh chị nhiều lần và còn mâu thuẫn với anh em của chị. Còn theo anh T thì nguyên nhân là do chị H không đi làm, nhiều lần mượn nợ và yêu cầu anh trả nợ thay. Và anh T cũng thừa nhận có xảy ra mâu thuẫn với anh em ruột của chị H nên bỏ về nhà cha mẹ ruột anh ở. Thời gian sống ly thân theo lời trình bày của anh chị cũng không thống nhất với nhau. Tuy nhiên, theo lời trình bày của chị H và anh T thì thực tế anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ ngày anh T bỏ đi nơi khác sinh sống cả hai đều không muốn hàn gắn tình cảm. Từ khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập để hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt và không thể hiện thiện chí để đoàn tụ. Từ các chứng cứ trên cho thấy, mâu thuẫn của anh chị trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con*:

[3.1] Anh chị có 02 người con chung là cháu Lâm Thái K, sinh ngày 25-7-2006 và Lâm Mai Th, sinh ngày 03-12-2016. Hiện 02 cháu đang sống chung với chị H. Chị H có yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung, còn anh T thì không đưa ra ý kiến.

[3.2] Xét yêu cầu của chị H thì thấy: Từ ngày chị H và anh T sống ly thân, cháu K và cháu Th do chị H nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay chị H có công việc làm và thu nhập nên có đủ điều kiện để nuôi con. Hơn nữa, nguyện vọng của cháu K là được sống cùng với chị H. Còn anh T, tuy không đưa ra ý kiến đồng ý giao con cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, nhưng anh T cũng thừa nhận cả hai người con chung đều không muốn ở cùng với anh. Do đó Hội đồng xét xử cần giao cho chị H được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K và cháu Th là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh chị khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Tuyết H đối với anh Lâm Hồ Minh T. Chị Mai Thị Tuyết H được ly hôn với anh Lâm Hồ Minh T.

2. Về nuôi con: Giao cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên Lâm Thái K, sinh ngày 25-7-2006 và Lâm Mai Th, sinh ngày 03-12-2016. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị H chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012902 ngày 14-4-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, chị H đã nộp xong tiền án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TRẦN THỊ KIM CƯỜNG